

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST
Ngày: 30/8/2023
“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ksor Y Thư và ông Niê Y Ling (Ma Bin).

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh, Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình tham gia phiên tòa:
Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-DS ngày 15/8/2023 của TAND huyện Sông Hình, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng C. Địa chỉ liên hệ: 08 Tr, thị trấn H, huyện S, tỉnh P. Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Ngọc A – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện S (văn bản ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019). Ông Huỳnh Ngọc A ủy quyền lại cho ông Trần Văn Thanh M - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện S (văn bản ủy quyền số 100A/QĐ-NHCS ngày 08/7/2022). Có mặt

2. *Bị đơn:* Ông Võ Quốc Ph, sinh năm 1983 và bà Võ Thị Diệu H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên. Ông Ph bà H đều vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/11/2022, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng C (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) trình bày:*

Ngày 26/3/2018, ông Võ Quốc Ph và bà Võ Thị Diệu H (gọi tắt là bị đơn) có vay nguyên đơn số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) theo chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, có mã món vay 6600000712349182, lãi suất 9%/năm, lãi suất quá hạn 11,7%/năm, hạn trả nợ

cuối cùng ngày 23/3/2022. Ngày 26/3/2018 nguyên đơn đã giải ngân đủ số tiền 50.000.000đ cho bị đơn. Sau khi được giải ngân bị đơn không thực hiện cam kết trả nợ gốc, lãi như thoả thuận. Ngày 07/4/2022 toàn bộ số nợ trên đã chuyển nợ quá hạn.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền gốc 50.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 30/8/2023 là 17.818.767đ (trong đó lãi trong hạn 9.628.767đ, lãi quá hạn 8.190.000đ) và tiền lãi phát sinh tiếp theo thoả thuận tại món vay 6600000712349182 (hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn) kể từ ngày 31/8/2023 đến khi trả hết nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn nhiều lần đến Toà để giải quyết vụ án nhưng bị đơn không đến mà chỉ có văn bản ghi ý kiến của bị đơn gửi cho Tòa xác nhận bị đơn vay nguyên đơn số tiền 50.000.000đ là đúng. Tuy nhiên bị đơn có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên chưa trả cho nguyên đơn như cam kết. Hiện nay bị đơn đi làm xa, phải chăm mẹ bệnh nên không đến Toà để giải quyết được, xin Toà án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện, bị đơn xin giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ đối với bị đơn nhưng không đến Tòa để giải quyết vụ án. Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 463, 466 BLDS chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số nợ gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 30/8/2023 là 17.818.767đ (trong đó lãi trong hạn 9.628.767đ, lãi quá hạn 8.190.000đ) và tiếp tục trả lãi phát sinh tiếp theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Võ Quốc Ph và bà Võ Thị Dịu H; cùng trú tại: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên trả nợ tiền vay là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Sông Hinh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Võ Quốc Ph và bà Võ Thị Dịu H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Toà và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Theo quy định khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay gốc 50.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 30/8/2023 là 17.818.767đ (trong đó lãi trong hạn 9.628.767đ, lãi quá hạn 8.190.000đ) và tiền lãi phát sinh tiếp theo thỏa thuận tại món vay 6600000712349182 (hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn) kể từ ngày 31/8/2023 đến khi trả hết nợ.

Căn cứ Sổ vay vốn, Giấy đề nghị kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 07/3/2018, Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ có mã món vay 6600000712349182 (hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn) của khách hàng Võ Quốc Phong, Giấy ủy quyền hộ gia đình ngày 06/3/2018 và Bản tự khai của bị đơn gửi đến Tòa án ngày 07/8/2023 xác nhận có vay nguyên đơn số tiền gốc 50.000.000đ nhưng đến nay chưa trả được nợ gốc và lãi theo cam kết. Từ căn cứ trên, HĐXX có đủ cơ sở kết luận ngày 26/3/2018 bị đơn vay nguyên đơn số tiền gốc 50.000.000đ với mức lãi suất trong hạn 9%/năm và lãi suất quá hạn 11,7%/năm. Do đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền gốc 50.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 30/8/2023 là 17.818.767đ (trong đó lãi trong hạn 9.628.767đ, lãi quá hạn 8.190.000đ) và tiền lãi phát sinh tiếp theo thỏa thuận tại món vay 6600000712349182 (hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn) kể từ ngày 31/8/2023 đến khi trả hết nợ là có căn cứ theo quy định tại Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.391.000 đồng (ba triệu chín trăm chín mươi một nghìn đồng) theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 688 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

Buộc bị đơn ông Võ Quốc Ph và bà Võ Thị Dị H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng C số tiền vay tổng cộng là 67.818.767 đồng (sáu mươi bảy triệu tám trăm mười tám nghìn bảy trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó, nợ gốc 50.000.000

đồng, lãi trong hạn 9.628.767 đồng, lãi quá hạn 8.190.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về án phí: Bị đơn ông Võ Quốc Ph và bà Võ Thị Diệu H phải chịu 3.391.000 đồng (ba triệu ba trăm chín mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện Sông Hinh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BÀN THỊ TIÊN

